TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 32

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số 9 là:

A. 10 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 7

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 − ……. = 0

A. 1 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình vuông?

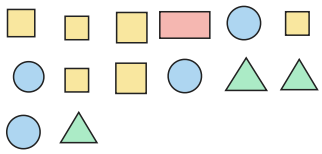

A. 6 **B.** 4 **C.** 9 **D.** 8

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?

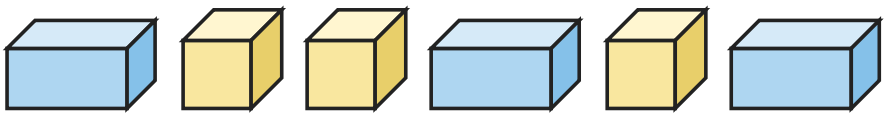

A. 0 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 4

Câu 5. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 10?

A. 9 − 2 **B.** 2 + 8 **C.** 7 + 0 **D.** 9 + 0

Câu 6. *(0,5 điểm)* Tổ Một gấp được 3 con hạc giấy, tổ Hai gấp được 3 con hạc giấy. Cả hai tổ gấp được bao nhiêu con hạc giấy?

A. 4 con hạc giấy **B.** 6 con hạc giấy

C. 3 con hạc giấy **D.** 9 con hạc giấy

Câu 7. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 0 ……. 3 − 2

A. < **B.** > **C.** =

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây, hình nào ở giữa?



A. Hình vuông **B.** Hình tròn

C. Hình chữ nhật **D.** Hình tam giác

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.

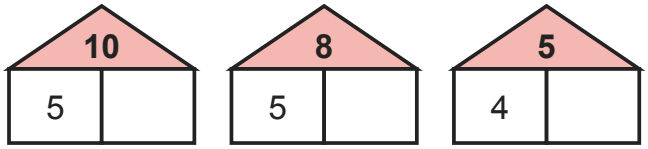

a) Nhà số 10: ô trống là ……

b) Nhà số 8: ô trống là ……

c) Nhà số 5: ô trống là ……

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 4, 9, 8, 3.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 12. *(1 điểm)* Số?

a) 7 + …… = 8

b) 9 = 9 − ……

c) 8 = 4 + ……

d) …… + 1 = 9

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 gồm 6 và ……

b) 9 gồm …… và 2

c) 9 gồm 4 và ……

Câu 14. *(1 điểm)* Có 9 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

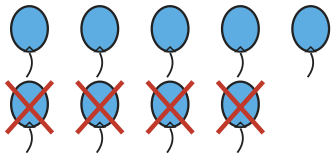

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 32

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	B	B	B	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.
6 − 1 = 5; 5 + 3 = 8.

Câu 10.
a) 10 = 5 + 5
b) 8 = 5 + 3
c) 5 = 4 + 1

Câu 11.
a) Từ bé đến lớn: 3, 4, 8, 9.
b) Từ lớn đến bé: 9, 8, 4, 3.

Câu 12.
a) 7 + 1 = 8
b) 9 = 9 − 0
c) 8 = 4 + 4
d) 8 + 1 = 9

Câu 13.
a) 9 gồm 6 và 3
b) 9 gồm 7 và 2
c) 9 gồm 4 và 5

Câu 14.
a) 9 − 4 = 5
b) Còn lại 5 quả bóng bay.